

Bản án số: 15/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 30/3/2021

V/v Ly hôn.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÕ NHAI, TỈNH THÁI NGUYÊN**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Hoàng Kim Tuấn.

- **Các Hội thẩm nhân dân:**

1. Ông Ma Văn Đủ.

2. Ông Lương Văn Khoa.

**Thư ký phiên tòa:** Bà Đặng Thu Uyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:** Bà Vũ Thị Năm - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2021, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 180/2020/TLST-HNGĐ ngày 30/12/2020 về việc “Ly hôn”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2021, giữa các đương sự:

**\*Nguyên đơn:** Chị Triệu Thị LH – Sinh năm 1986.

Địa chỉ: Xóm LD, xã LM, huyện V, tỉnh Thái Nguyên.

Dân tộc: Nùng; Văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Tự do.

(*Vắng mặt – có đơn xin xét xử vắng mặt*)

**\*Bị đơn:** Anh Mai Văn T2 – Sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn P4, xã QP, huyện KR, tỉnh Đắk Nông.

Dân tộc: Kinh; (*Vắng mặt lần 2 – không có lý do*)

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

**Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai nguyên đơn chị Triệu Thị LH trình bày:**

Chị và anh Mai Văn T2 lấy nhau và đăng ký kết hôn với nhau năm 2008 tại UBND xã LM, huyện V, tỉnh Thái Nguyên.

Quá trình chung sống anh chị có 01 con chung là cháu Mai Triệu Linh F1 – Sinh ngày 19/05/2008.

Về tài sản chung: Anh chị không có tài sản chung.

Về nợ chung: Anh chị không vay ai và cho ai vay.

Về nguyên nhân xin ly hôn: Do hai vợ chồng không hòa hợp, cuộc sống vợ chồng nhiều mâu thuẫn, hai vợ chồng đã sống ly thân từ cuối năm 2008 đến nay.

Nay chị yêu cầu được ly hôn anh T2.

Về con chung: Chị có nguyện vọng được nuôi con chung vì hiện tại cháu đang ở với chị, được nuôi con chị không yêu cầu anh T2 cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**\* Theo bản tự khai và biên bản lấy lời khai bị đơn anh Mai Văn T2 trình bày:** Năm 2008 anh và chị LH kết hôn và đăng ký tại UBND xã LM, huyện V, tỉnh Thái Nguyên. Quá trình chung sống có 01 con chung là cháu Mai Triệu Linh F1 – Sinh ngày 19/05/2008.

Về tài sản chung: Anh chị không có tài sản chung.

Về nợ chung: Anh chị không vay ai và cho ai vay.

Về nguyên nhân chị LH xin ly hôn là do vợ chồng không hiểu nhau, thường xuyên cãi vã nên mâu thuẫn xảy ra trầm trọng cuộc sống hôn nhân không đạt được, vợ chồng ly thân từ cuối năm 2008 đến nay.

Nay chị LH yêu cầu được ly hôn anh, anh đồng ý.

Về con chung: Anh đồng ý giao con chung cho chị LH nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, anh không đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết vì anh chị không có tài sản chung, không có nợ chung.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ mà vẫn vắng mặt. Đồng thời quá trình ủy thác thu thập tài liệu chứng cứ bị đơn anh T2 cũng có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt. Nên căn cứ vào Điều 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án là đúng quy định của pháp luật; đối với các đương sự nguyên đơn chấp hành đúng, bị đơn chưa chấp hành đúng quyền, nghĩa vụ của đương sự trong vụ án dân sự và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, cụ thể:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Triệu Thị LH, yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn đối với anh Mai Văn T2.

- Về quan hệ vợ chồng: Cho chị Triệu Thị LH được ly hôn với anh Mai Văn T2.

- Về con chung: Giao cháu Mai Triệu Linh F1 – Sinh ngày 19/05/2008 cho chị Triệu Thị LH trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục.

Tạm hoãn việc cấp dưỡng cho anh Mai Văn T2 vì chị LH không yêu cầu.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết vì đương sự không có và không yêu cầu.

- Về án phí: Chị LH phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật giải quyết: Đây là vụ án hôn nhân gia đình về việc Ly hôn giữa chị Triệu Thị LH và anh Mai Văn T2.

[2] Về tư cách chủ thể: Chị Triệu Thị LH khởi kiện xin ly hôn anh Mai Văn T2 nên chị Triệu Thị LH là nguyên đơn, anh Mai Văn T2 là bị đơn trong vụ án.

[3] Về yêu cầu xin ly hôn của chị LH: Cuộc hôn nhân giữa chị LH và anh T2 là hoàn toàn tự nguyện và hợp pháp. Bởi lẽ, anh T2 và chị LH lấy nhau có được tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã LM, huyện V, tỉnh Thái Nguyên. Về nguyên nhân ly hôn cả hai bên đương sự đều xác định có mâu thuẫn không thể hàn gắn được, đã ly thân từ năm 2008 đến nay.

Căn cứ kết quả xác minh của Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai tại địa phương xác định vợ chồng chị LH, anh T2 kết hôn đầu năm 2008, về xóm La Đồng sống một thời gian, cuối năm 2008 anh T2 đã bỏ đi và anh chị sống ly thân từ đó đến nay.

Xét cuộc hôn nhân giữa chị LH và anh T2 đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Triệu Thị LH.

[4] Về con chung: Anh T2 và chị LH có 01 con chung là cháu Mai Triệu Linh F1 – Sinh ngày 19/05/2008.

Nguyên đơn chị LH có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh T2 cấp dưỡng nuôi con. Anh T2 cũng đồng ý để chị LH trực tiếp nuôi con chung và không có trách nhiệm cấp dưỡng.

Xác định hiện tại cháu Mai Triệu Linh F1 – Sinh ngày 19/05/2008 đang ở với chị Triệu Thị LH tại xóm LD, xã LM, huyện V và đang học tập tại xã LM, huyện V. Đồng thời cháu F1 cũng có nguyện vọng được ở với mẹ sau khi bố mẹ ly hôn.

Do vậy, để đảm bảo quyền lợi tốt nhất cho cháu F1 cần giao cháu Mai Triệu LH F1 – Sinh ngày 19/05/2008 cho chị Triệu Thị LH trực tiếp trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Tạm hoãn việc cấp dưỡng cho anh Mai Văn T2 vì chị LH không yêu cầu.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết vì đương sự không có tài sản chung, không có nợ chung và không yêu cầu.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 BLTTDS; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Triệu Thị LH phải chịu 300.000 đồng án phí theo quy định.

[7] Xét ý kiến về việc giải quyết vụ án của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai tại phiên tòa là phù hợp.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 28; 35; 39; 147; 227; 228; 238 và 235 Bộ luật tố tụng dân sự;  
Căn cứ Điều 56; 58; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình;  
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

### **Tuyên xử:**

**1. Về quan hệ vợ chồng:** Cho chị Triệu Thị LH được ly hôn anh Mai Văn T2.

**2. Về con chung:** Giao cháu Mai Triệu LH F1 – Sinh ngày 19/05/2008 cho chị Triệu Thị LH trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục. Tạm hoãn việc cấp dưỡng cho anh T2 vì chị LH không yêu cầu.

Anh T2 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

**Chị LH** cũng như các thành viên trong gia đình không được cản trở anh T2 thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu F1.

**3. Về tài sản chung và nợ chung:** Không xem xét giải quyết.

**4. Về án phí:** Chị Triệu Thị LH phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị LH đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Võ Nhai theo biên lai số 0007821 ngày 30 tháng 12 năm 2020.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và điều 9 luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.*

Án xử công khai vắng mặt nguyên đơn và bị đơn. Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ./.

### **Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Võ Nhai;
- UBND xã LM;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Hoàng Kim Tuấn**